TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **144**/2017/HSST.
Ngày: 25/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : **Bà Đặng Thu Phương**
Các hội thẩm nhân dân **:** **1. Bà Trần Thị Oanh**
2. Ông Đào Ngọc Chiến

Thư kí Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Dương Thị Kim Mỹ,** Cán bộ Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Thùy Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2017/HSST ngày 03/07/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mai C -** Sinh năm 1980; Giới tính: Nữ; HKTT: phường K, quận T, thành phố Hà Nội; Văn hóa: 12/12 – Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C1 (SN 1957) và bà: Trần Thị L (SN 1960); Có chồng là: Nguyễn Đức M (SN 1974 – đã ly hôn); Có 02 con, lớn SN 1999, nhỏ SN 2002.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Danh chỉ bản số 000000246 lập ngày 27/3/2017 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người bị hại: **Anh Vũ Hồng Q** – Sinh năm 1984

HKTT: Xã N, huyện G, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Anh Phạm Việt H** – Sinh năm 1990

HKTT: phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị Mai C bị Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 2012 Nguyễn Thị Mai C và anh Vũ Hồng Q quen nhau và có quan hệ tình cảm, sau đó sống chung với nhau như vợ chồng tại phường R, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Khoảng đầu năm 2016, anh Q làm việc tại nhà hàng M tại phường B, quận Z, thành phố Hà Nội. Thời gian này, C biết việc anh Q đang có quan hệ tình cảm với một số nữ nhân viên trong nhà hàng, chính vì việc nay nên anh Q bị một nhóm người do H1 (không rõ địa chỉ) thường xuyên nhắn tin, đe dọa yêu cầu Q nghỉ việc. Đến tháng 6/2016, anh Q đưa cho C 7.000.000 đồng để C gặp H1 dàn xếp vụ việc, mục đích để H1 không đe dọa anh Q nữa. C sử dụng số tiền trên mời nhóm của H1 ăn uống thỏa thuận với H1 từ bỏ việc đe dọa Q. Đến cuối năm 2016, C và anh Q chấm dứt quan hệ tình cảm. Đầu năm 2017, do bực tức anh Q về chuyện chia tay nên C nảy sinh ý định nhắn tin đe dọa anh Q để chiếm đoạt tài sản. C mua sim điện thoại số 016391253xx lắp vào máy điện thoại di động FPT B66 của mình giả danh là đối tượng H1 nhắn tin đe dọa anh Q, yêu cầu anh Q phải đưa số tiền 70.000.000 đồng, nếu không sẽ đến nơi làm việc đánh anh Q. Do không có nhiều tiền như vậy nên anh Q không đồng ý. Sau đó, anh Q lo sợ nếu không đưa tiền sẽ ảnh hưởng đến công việc và sức khỏe bản thân anh Q xin giảm số tiền trên xuống còn 22.000.000 đồng, C đồng ý. Hai bên thống nhất hẹn nhau ngày 10/3/2017 anh Q sẽ chuyển 22.000.000 đồng cho C. Tiếp theo hẹn lại đến ngày 18/3/2017 sẽ chuyển tiền.

Khoảng 16h00 phút ngày 18/3/2017, C gọi điện thoại cho anh Phạm Việt H nhờ anh H cầm điện thoại số sim 016391253xx liên lạc với anh Q để lấy tiền. Khoảng 17h30’ cùng ngày khi anh H đang gặp anh Q tại quán cà phê F ở tầng 1, tòa nhà Y thuộc phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để nhận số tiền 13.000.000 đồng thì bị công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ:

1. Thu của anh Phạm Việt H:

- 13.000.000 đồng, gồm 26 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng;
- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 230 màu đen lắp sim điện thoại 016282814xx;
- 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng lắp sim điện thoại 09147166xx
- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen, BKS: 90H2-63xx

2. Thu giữ của Nguyễn Thị Mai C:

- 01 điện thoại nhãn hiệu FPT B66 lắp sim điện thoại 016391253xx
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A5 màu trắng lắp số điện thoại 09646855xx.

Ngày 20/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã trao trả cho anh Vũ Hồng Q số tiền 13.000.000 đồng. Anh Q nhận lại tài sản không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với anh Phạm Việt H, nhận tiền của anh Vũ Hồng Q do C nhờ. C nói với anh H là đi lấy hộ tiền nợ, anh H không biết việc Nguyễn Thị Mai C cưỡng đoạt tài sản của anh Q nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đen BKS: 90H2-63xx, qua xác minh là tài sản hợp pháp của chị Doãn Thị H2 (SN 1992, HKTT: xã A, huyện B, tỉnh Lai Châu) là vợ của anh Phạm Việt H. Ngày 18/3/2017, chị Hòa cho anh H mượn xe máy đi nhận tiền của anh Q và không biết việc Nguyễn Thị Mai C cưỡng đoạt tài sản của anh Q nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Ngày 11/5/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính đối với chị Doãn Thị H2 về hành vi không làm thủ tục sang tên xe theo quy định khi mua xe mô tô vi phạm điểm b khoản 1 Điều 30 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 25/6/2016 của Chính Phủ. Ngày 12/5/2015, cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm tiến hành trao trả 01 xe máy Honda Wave anpha màu đen, BKS: 90HZ-6335 cho chị Doãn Thị H2.

Đối với đối tượng H1, không xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Mai C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mai C về tội "***Cưỡng đoạt tài sản"*** theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận như nội dung cáo trạng nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Việt H đề nghị được nhận lại 02 chiếc điện thoại đã bị thu giữ nhưng không liên quan gì đến việc phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai C mức án từ 12- 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24- 30 tháng.

Về vật chứng:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 230 màu đen và 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng thu giữ của anh Phạm Việt H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh Phạm Việt H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A5 màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Mai C không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Thị Mai C.

- 01 điện thoại nhãn hiệu FPT B66 liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, biên bản bắt quả tang, biên bản thu giữ đồ vật cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng tháng 1 năm 2017 đến 16/3/2017, Nguyễn Thị Mai C đã có hành vi sử dụng điện thoại giả danh người khác nhắn tin đe dọa sẽ đến nơi làm việc để đánh đập anh Vũ Hồng Q buộc anh Q phải đưa cho C số tiền 22.000.000 đồng. Do lo sợ bị đánh và ảnh hưởng đến công việc nên khoảng 17h30’ ngày 18/3/2017, tại quán cà phê F ở phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, anh Vũ Hồng Q đang giao số tiền 13.000.000 đồng cho anh Phạm Việt H (là người được C nhờ đến lấy tiền) thì bị phát hiện bắt quả tang. Tài sản chiếm đoạt là 13.000.000 đồng đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mai C đủ yếu tố cấu thành tội *“Cưỡng đoạt tài sản”*, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Dó đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo bởi lẽ tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải; bị cáo lần đầu phạm tội, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi ngay trả lại người bị hại, chưa xảy ra thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p, g khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nh□viện dẫn, có nơi c□trú rõ ràng. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn và một mình nuôi con, là lao động chính trong gia đình. Giữa ng□ời bị hại và bị cáo đã từng có thời gian chung sống nh□vợ chồng, do bực tức về chuyện chia tay nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ng□ời bị hại với mục đích để thỏa mãn tự ái cá nhân. Bản thân bị cáo cũng đã bị tạm giam hơn 4 tháng. Hội đồng xét xử thấy có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

* Về vật chứng:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 230 màu đen và 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng vàng thu giữ của anh Phạm Việt H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh Phạm Việt H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A5 màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị Mai C không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mai C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT B66 liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai C phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

1. *Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Điều 227 Bộ luật Tố tụng hình sự:*

- Xử phạt **Nguyễn Thị Mai C 12 (mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Uỷ ban nhân dân phường K, quận T, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay cho bị cáo Nguyễn Thị Mai C nếu bị cáo không bị tạm giam về một hành vi phạm tội nào khác.

2. *Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76; 99; 191; 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:*

- Trả lại cho anh Phạm Việt H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng vàng.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Mai C 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A5 màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT B66 màu trắng xám.

Số tang vật trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo biên bản giao nhận vật chứng số 154 ngày 21/6/2017.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần dân sự liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận NamTừ Liêm;
- Lưu HS - VP.

Đặng Thu Phương